

Số: /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2019

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Đề nghị xây dựng nghị quyết quy định thời gian và mức chúc thọ,
mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết quy định thời gian và mức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Ngày 23 tháng 11 năm 2009, Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII thông qua Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12, tại Điều 21 quy định về Chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi: Người thọ 100 tuổi được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam chúc thọ và tặng quà; Người thọ 90 tuổi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chúc thọ và tặng quà; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp với Hội người cao tuổi tại địa phương, gia đình của người cao tuổi tổ chức mừng thọ người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 95 và 100 tuổi trở lên vào một trong các ngày Người cao tuổi Việt Nam; ngày Quốc tế người cao tuổi; tết Nguyên đán hoặc sinh nhật của người cao tuổi.

Ngày 14/01/2011 Chính phủ ban hành Nghị định số 06/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi, Điều 7 của Nghị định quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương quy định mức quà tặng cho người cao tuổi. Theo đó, ngày 10/4/2014 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND về việc quy định mức quà tặng mừng thọ, chúc thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trên cơ sở quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, ngày 18/10/2018 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 96/2018/TT-BTC quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi. Theo đó, tại điểm a, mục 2, Điều 3 của Thông tư quy định: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể xem xét, quyết định mức chi (chúc thọ, mừng thọ) cao hơn mức quy định tại thông tư này; đồng thời xem xét, quyết định theo thẩm quyền mức quà tặng người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 95 và trên 100 tuổi trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Từ những lý do nêu trên Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định thời gian và mức chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Quy định mức chúc thọ, mừng thọ làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện công tác chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Người cao tuổi và Luật ngân sách nhà nước năm 2015.

2. Quan điểm

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm, coi trọng công tác chăm sóc người cao tuổi để người cao tuổi được chăm sóc trong điều kiện tốt nhất, được tôn vinh và phát huy truyền thống chăm lo, kính trọng thế hệ người cao tuổi, bảo đảm phát huy đầy đủ vai trò người cao tuổi trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Do đó, công tác tổ chức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi đã, đang và sẽ luôn là hoạt động có ý nghĩa trong việc chăm sóc sức khỏe người cao tuổi về vật chất lẫn tinh thần; động viên, khuyến khích người cao tuổi, sống lâu, sống khỏe.

Thời gian tổ chức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi phải được thực hiện thống nhất trên toàn địa bàn tỉnh; mức chúc thọ, mừng thọ phải phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

Mức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đảm bảo không thấp hơn mức chi hiện tại, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thực hiện chủ trương nâng cao chất lượng đời sống người dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cùng với đầu tư phát triển kinh tế những chính sách an sinh xã hội cũng được Lãnh đạo tỉnh quan tâm ưu tiên nguồn lực, trong đó các chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh trong những năm qua được điều chỉnh tăng như: Mức chuẩn trợ cấp xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ về việc quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, chuẩn nghèo của tỉnh,... do đó việc giữ nguyên mức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi không phù hợp với chủ trương nâng cao chất lượng đời sống người dân cả về vật chất lẫn tinh thần. Vì vậy mức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong những năm tới cần được điều chỉnh tăng để phù hợp với xu thế phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thời gian và mức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

Người cao tuổi thọ 70, 75, 80, 85, 90, 95, 100 và trên 100 tuổi theo quy định của Luật Người cao tuổi đang cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Căn cứ pháp lý

- Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;
- Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;
- Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

1. Mục tiêu của chính sách

a) Mục tiêu chung

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người cao tuổi theo quy định của Luật Người cao tuổi nhằm tăng cường phát huy vai trò người cao tuổi, nâng cao chất lượng chăm sóc người cao tuổi phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Mục tiêu cụ thể

Thực hiện tốt công tác chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai góp phần động viên người cao tuổi, thể hiện nét đẹp truyền thống văn hóa của dân tộc, sự quan tâm của các cấp chính quyền và tỏ lòng biết ơn của con cháu đối với bậc sinh thành, với sự cống hiến của người cao tuổi trong đời sống xã hội.

2. Nội dung của chính sách

Trên cơ sở báo cáo công tác chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh năm 2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất thời gian và mức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh như sau:

a) Thời gian chúc thọ, mừng thọ

- Thời gian chúc thọ và tặng quà người thọ 100 tuổi vào dịp tết Nguyên đán hàng năm.
- Thời gian chúc thọ và tặng quà người thọ 90 tuổi vào ngày Người cao tuổi Việt Nam (06/6) hàng năm.
- Tùy vào tình hình cụ thể của từng địa phương, việc tổ chức chúc thọ, mừng thọ và tặng quà người cao tuổi thọ 70, 75, 80, 85, 95 và trên 100 tuổi vào các ngày như sau: Ngày Người cao tuổi Việt Nam (06/6) hàng năm; Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10) hàng năm; sinh nhật của người cao tuổi.

b) Mức chúc thọ, mừng thọ

- Mức quà tặng người cao tuổi thọ 70, 75 tuổi là 400.000 đồng/người.
- Mức quà tặng người cao tuổi thọ 80, 85 tuổi là 500.000 đồng/người.
- Mức quà tặng người cao tuổi thọ 90 tuổi là 1.000.000 đồng/người, kèm theo phần quà trị giá 200.000 đồng.
- Mức quà tặng người cao tuổi thọ 95 tuổi là 1.500.000 đồng/người.
- Mức quà tặng người cao tuổi thọ 100 tuổi là 2.000.000 đồng/người, kèm theo một phần quà 05 mét vải lụa trị giá 700.000 đồng.
- Mức quà tặng người cao tuổi thọ trên 100 tuổi là 2.500.000 đồng/người, kèm theo một phần quà bằng hiện vật trị giá 500.000 đồng.

V. Dự kiến nguồn lực bảo đảm thực hiện khi chính sách được ban hành

a) Kinh phí chúc thọ và tặng quà người cao tuổi thọ 100 tuổi và 90 tuổi được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Kinh phí chúc thọ, mừng thọ và tặng quà người cao tuổi thọ 70, 75, 80, 85, 95 và trên 100 tuổi được bố trí trong dự toán chi xuyên hàng năm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Theo báo cáo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và đề xuất phương án lựa chọn, kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách tỉnh bố trí. Kinh phí thực hiện chính sách chúc thọ, mừng thọ do ngân sách tỉnh bố trí, dự kiến tăng thêm 01 năm khoảng 7.105.460.000 đồng/năm (kinh phí đang thực hiện chính sách chúc thọ, mừng thọ năm 2019 là 6.379.550.000 đồng/năm; kinh phí thực hiện khi ban hành chính sách mới là 13.485.010.000 đồng/năm).

VI. Thời gian dự kiến thông qua văn bản

Nghị quyết ban hành quy định thời gian và mức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai dự kiến thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh vào cuối năm 2019.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành nghị quyết quy định thời gian và mức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban TVTU (kính trình);
- HĐND tỉnh (kính trình);
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Sở LĐTBXH;
- Sở Tài chính;
- Lưu VT-KGVX.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

BẢNG THUYẾT MINH KINH PHÍ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHÚC THỌ, MỪNG THỌ NGƯỜI CAO TUỔI
(kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày / /2019)

Stt	Độ tuổi chúc thọ, mừng thọ	Kinh phí năm 2019 thực hiện mức chi theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh và Công văn số 1097/UBND-KT ngày 25/01/2019 của UBND tỉnh				PHƯƠNG ÁN 1					PHƯƠNG ÁN 2				
						Tăng thêm 200.000đ đối với các nhóm tuổi 70, 75; tăng thêm 200.000đ đối với các nhóm tuổi 80, 85; tăng thêm 600.000đ đối với người thọ 90 tuổi; tăng thêm 500.000đ đối với người thọ 95 tuổi; tăng thêm 1.000.000đ đối với người thọ 100 tuổi; tăng thêm 1.200.000đ đối với người thọ trên 100 tuổi so với mức chi đang thực hiện					Tăng thêm 100.000đ đối với các nhóm tuổi 70, 75; tăng thêm 200.000đ đối với các nhóm tuổi 80, 85; tăng thêm 500.000đ đối với người thọ 90 tuổi; tăng thêm 500.000đ đối với người thọ 95 tuổi; thêm 500.000đ đối với người thọ 100 tuổi; tăng thêm 500.000đ đối với người thọ trên 100 tuổi so với mức chi Phương án 1				
		Số lượng (người)	Mức quà (ngàn đồng)		Thành tiền (ngàn đồng)	Số lượng (người) tăng 10%	Mức quà (ngàn đồng)		Thành tiền (ngàn đồng)	Chênh lệch so với mức chi đang thực hiện	Số lượng (người) tăng 10%	Mức quà (ngàn đồng)		Thành tiền (ngàn đồng)	Chênh lệch so với Phương án 1
			Tiền mặt	Vải lụa/quà			Tiền mặt	Vải lụa/quà				Tiền mặt	Vải lụa/quà		
A	B	1	2	3	4=1*(2+3)	5	6	7	8=5*(6+7)	9=8-4	10	11	12	13=10*(11+12)	14=13-9
1	Người cao tuổi thọ 70 tuổi	7.276	200		1.455.200	8.004	400		3.201.440	1.746.240	8.004	500		4.001.800	800.360
2	Người cao tuổi thọ 75 tuổi	5.213	200		1.042.600	5.734	400		2.293.720	1.251.120	5.734	500		2.867.150	573.430
3	Người cao tuổi thọ 80 tuổi	3.509	300		1.052.700	3.860	500		1.929.950	877.250	3.860	700		2.701.930	771.980
4	Người cao tuổi thọ 85 tuổi	3.005	300		901.500	3.306	500		1.652.750	751.250	3.306	700		2.313.850	661.100
5	Người cao tuổi thọ 90 tuổi	1.631	500	150	1.060.150	1.794	1.000	200	2.152.920	1.092.770	1.794	1.500	200	3.049.970	897.050

Stt	Độ tuổi chúc thọ, mừng thọ	Kinh phí năm 2019 thực hiện mức chi theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh và Công văn số 1097/UBND-KT ngày 25/01/2019 của UBND tỉnh				PHƯƠNG ÁN 1				PHƯƠNG ÁN 2					
						Tăng thêm 200.000đ đối với các nhóm tuổi 70, 75; tăng thêm 200.000đ đối với các nhóm tuổi 80, 85; tăng thêm 600.000đ đối với người thọ 90 tuổi; tăng thêm 500.000đ đối với người thọ 95 tuổi; tăng thêm 1.000.000đ đối với người thọ 100 tuổi; tăng thêm 1.200.000đ đối với người thọ trên 100 tuổi so với mức chi đang thực hiện				Tăng thêm 100.000đ đối với các nhóm tuổi 70, 75; tăng thêm 200.000đ đối với các nhóm tuổi 80, 85; tăng thêm 500.000đ đối với người thọ 90 tuổi; tăng thêm 500.000đ đối với người thọ 95 tuổi; thêm 500.000đ đối với người thọ 100 tuổi; tăng thêm 500.000đ đối với người thọ trên 100 tuổi so với mức chi Phương án 1					
		Số lượng (người)	Mức quà (ngàn đồng)		Thành tiền (ngàn đồng)	Số lượng (người) tăng 10%	Mức quà (ngàn đồng)		Thành tiền (ngàn đồng)	Chênh lệch so với mức chi đang thực hiện	Số lượng (người) tăng 10%	Mức quà (ngàn đồng)		Thành tiền (ngàn đồng)	Chênh lệch so với Phương án 1
			Tiền mặt	Vải lụa/quà			Tiền mặt	Vải lụa/quà				Tiền mặt	Vải lụa/quà		
6	Người cao tuổi thọ 95 tuổi	558	500	279.000	614	1.500		920.700	641.700	614	2.000		1.227.600	306.900	
7	Người cao tuổi thọ 100 tuổi	119	1.000	700	202.300	131	2.000	700	353.430	151.130	131	2.500	700	418.880	65.450
8	Người cao tuổi thọ trên 100 tuổi	297	1.000	300	386.100	327	2.500	500	980.100	594.000	327	3.000	500	1.143.450	163.350
Tổng cộng		21.608			6.379.550	23.769			13.485.010	7.105.460	23.769			17.724.630	4.239.620

Phương án 1:

Kinh phí tăng thêm 01 năm khoảng 7.105.460.000 đồng/năm;

Kinh phí đang thực hiện chính sách chúc thọ, mừng thọ năm 2019 là 6.379.550.000 đồng/năm;

kinh phí thực hiện khi ban hành chính sách mới là 13.485.010.000 đồng/năm).

Phương án 2:

Kinh phí tăng thêm 01 năm khoảng 17.724,860.000 đồng/năm và PA1 4,239,830,000 đồng/năm;

Kinh phí đang thực hiện chính sách chúc thọ, mừng thọ năm 2019 là 6.379.550.000 đồng/năm;

Kinh phí thực hiện khi ban hành chính sách mới là 17.724.860.000 đồng/năm).